

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/KDTM-ST

Ngày: 28-3-2022

V/v: Tranh chấp về hợp đồng mua bán
hàng hóa.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2020/TLST-KDTM ngày 28/10/2020 về “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST- KDTM ngày 28/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH J;

Địa chỉ trụ sở chính: Lô K1, Khu công nghiệp Q, Phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

*. *Người đại diện theo ủy quyền lại:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982, Luật sư (theo Văn bản ủy quyền số: 14.3.2022 của bà Nguyễn Thị Thu H, chức vụ: Trưởng phòng Tài chính và Hành chính Công ty), có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH D;

Địa chỉ trụ sở chính: Khu L, Phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Liu Xin L, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. Trong đơn khởi kiện ngày 25/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là Công ty TNHH J trình bày:

Công ty TNHH J (bên bán) có ký kết với Công ty TNHH D(bên mua) số JJPV-DANYANG - 001 ngày 01/9/2018 theo các điều khoản chính sau: Điều khoản chung: Là hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán các sản phẩm vật tư như xốp, khay nhựa, khay xốp, khuôn... Các đơn hàng cụ thể theo từng tháng là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này; Mặt hàng – giá cả: Mặt hàng là các mặt hàng vật tư theo yêu cầu của bên mua mà bên bán có thể đáp ứng, giá chào là bán trọn gói chưa bao gồm thuế VAT; Quy cách sản phẩm: Chất lượng: Hàng cung cấp mới 100%, quy cách: Theo yêu cầu của bên mua và theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; Giao hàng: Bên bán giao hàng theo các đơn đặt hàng theo bên mua phát hành và có chữ ký xác nhận pháp lý của hai bên theo điều khoản giao hàng DAP, hàng được giao tại kho của bên mua, thời gian giao hàng: Theo yêu cầu của bên mua; Thanh toán: Hoàn tất trong vòng 90 ngày từ ngày hóa đơn.

Thực hiện hợp đồng nguyên tắc đã ký trên, Công ty TNHH J đã bán cho Công ty TNHH D các đơn hàng theo đơn đặt hàng, giao hàng và Công ty TNHH J đã xuất hóa đơn VAT cho Công ty TNHH D như sau:

- Ngày 30/9/2019, Công ty TNHH J đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH D với tổng số tiền hàng là 757.126.771.5 đồng.

- Ngày 10/10/2019, Công ty TNHH J đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH D với tổng số tiền hàng là 72.920.100 đồng.

- Ngày 31/10/2019, Công ty TNHH J đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH D với tổng số tiền hàng là 765.309.512 đồng.

- Ngày 29/11/2019, Công ty TNHH J đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH D với tổng số tiền hàng là 546.671.435 đồng.

- Ngày 27/12/2019, Công ty TNHH J đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH D với tổng số tiền hàng là 326.370.000 đồng.

Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH J luôn giao hàng đúng chất lượng, số lượng, quy cách sản phẩm như thỏa thuận với Công ty TNHH Dan Yang Vina. Công ty TNHH J đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, tuy nhiên Công ty TNHH D không thanh toán tiền hàng đúng với cam kết theo hợp đồng là 90 ngày từ ngày trên hóa đơn. Công ty TNHH J đã nhiều lần làm việc với Công ty TNHH D yêu cầu thanh toán tiền hàng, nhưng Công ty TNHH D đã không thanh toán theo cam kết của hợp đồng.

Ngày 16/6/2020, Công ty TNHH D và Công ty TNHH J đã ký biên bản thống nhất kế hoạch trả nợ, theo đó Công ty TNHH D cam kết sẽ bắt đầu trả nợ cho Công ty TNHH J từ ngày 20/7/2020 đến ngày 21/12/2021 tổng số tiền là 2.448.397.819 đồng. Sau khi ký biên bản thống nhất kế hoạch trả nợ, ngày 01/9/2020 Công ty TNHH D mới chỉ trả cho Công ty TNHH J được 30.000.000 đồng; số còn lại Công ty TNHH D đã không thực hiện cam kết trả nợ như đã ký. Công ty TNHH J đã nhiều lần gửi yêu cầu Công ty TNHH D thanh toán khoản nợ như đã cam kết, tuy nhiên Công ty TNHH D vẫn tiếp tục vi phạm cam kết và không có động thái giải quyết. Công ty TNHH J cho rằng việc vi phạm Hợp đồng của Công ty TNHH D gây thiệt hại lớn cho Công ty TNHH J.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, như sau:

- Buộc Công ty TNHH D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH J số tiền mua hàng còn nợ là 2.418.397.819 đồng;

- Nguyên đơn xin rút và đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện với yêu cầu về số tiền mua hàng mà Công ty TNHH D đã thanh toán cho Công ty TNHH J 30.000.000 đồng vào ngày 01/9/2020;

- Về số tiền lãi chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn tính từ ngày 16/6/2020 (ngày

chốt công nợ) đến ngày Công ty TNHH D thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

- Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, nguyên đơn không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

*. Đối với bị đơn là Công ty TNHH D: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng với Công ty TNHH D (trong đó, có tiến hành giao Giấy triệu tập, giao Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải,...) cũng như nguyên đơn đã thực hiện Thông báo lên phương tiện thông tin đại chúng cho người đại diện theo pháp luật của bị đơn biết, nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH D đều không chấp hành và có mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH D cũng như tiến hành hòa giải được.

*. Tại Công văn số: 135/KHĐT-ĐKKD ngày 29/01/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh v/v cung cấp hồ sơ doanh nghiệp (Công ty TNHH D) cùng các tài liệu kèm theo và Chi cục Thuế thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh cung cấp các tài liệu cho Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, đều xác định dữ liệu của Công ty TNHH D trên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia có trạng thái “Đang hoạt động” và có tờ khai thuế.

*. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đầy đủ và đúng theo các quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự (trừ bị đơn).

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 24, khoản 1 Điều 50 và Điều 306 Luật thương mại; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị:

+. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH J số tiền mua hàng còn nợ là

2.418.397.819 đồng theo hợp đồng mua bán số JJPV-DANYANG - 001 ngày 01/9/2018.

+ . Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin rút đổi với yêu cầu về số tiền mua hàng mà Công ty TNHH D đã thanh toán cho Công ty TNHH J 30.000.000 đồng vào ngày 01/9/2020;

+ . Về số tiền lãi chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn tính từ ngày 16/6/2020 (ngày chốt công nợ) đến ngày Công ty TNHH D thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán: Không đề cập giải quyết.

+ . Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng: Không đề cập giải quyết.

+ . *Về án phí và lệ phí*: Buộc Công ty TNHH D phải chịu tiền án phí và lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa mở lại hôm nay, đại diện hợp pháp của bị đơn là Công ty TNHH D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung*: Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Xét thấy, Hợp đồng mua bán số JJPV-DANYANG - 001 ngày 01/9/2018 được ký kết giữa Công ty TNHH J và Công ty TNHH D là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và phù hợp với các quy định của Luật Thương mại.

Xét thấy, ngày 16/6/2020 giữa Công ty TNHH J và Công ty TNHH D đã ký biên bản thống nhất kế hoạch trả nợ số tiền mua hàng còn nợ là 2.448.397.819 đồng theo hợp đồng mua bán số JJPV-DANYANG - 001 ngày 01/9/2018. Sau khi ký biên bản thống nhất kế hoạch trả nợ trên, ngày 01/9/2020 Công ty TNHH D đã thanh toán cho Công ty TNHH J được 30.000.000 đồng; số còn lại Công ty TNHH D chưa thanh toán trả nợ, mặc dù Công ty TNHH J đã nhiều lần gửi yêu cầu Công ty TNHH D thanh toán khoản nợ như đã cam kết.

Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Buộc Công ty TNHH D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH J số tiền mua hàng còn nợ là 2.418.397.819 đồng. Nhận thấy, yêu cầu này của nguyên đơn đưa ra là có căn cứ nên cần chấp nhận là phù hợp với các Điều 24 và khoản 1 Điều 50 của Luật thương mại.

- Về việc nguyên đơn xin rút và đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện với yêu cầu về số tiền mua hàng mà Công ty TNHH D đã thanh toán cho Công ty TNHH J 30.000.000 đồng vào ngày 01/9/2020: Xét thấy, tại phiên tòa nguyên đơn xin rút và đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận là phù hợp với Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về số tiền lãi chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn tính từ ngày 16/6/2020 (ngày chốt công nợ) đến ngày Công ty TNHH D thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán: Do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

- Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng: Do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

[3] *Về án phí và lệ phí:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí và lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 24 và khoản 1 Điều 50 của Luật thương mại; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH J số tiền mua hàng còn nợ là **2.418.397.819** đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm mười tám triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, tám trăm mười chín đồng) theo hợp đồng mua bán số JJPV-DANYANG - 001 ngày 01/9/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin rút đối với yêu cầu về số tiền mua hàng mà Công ty TNHH D đã thanh toán cho Công ty TNHH J 30.000.000 đồng vào ngày 01/9/2020.

*. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc Công ty TNHH D phải chịu 80.368.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty TNHH J không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH J 40.484.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000645 ngày 28/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

*. Về lệ phí: Buộc Công ty TNHH D phải trả Công ty TNHH J 6.385.800 đồng tiền lệ phí chi phí النشر đăng thông tin đã chi.

*. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyên